TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T - Sinh năm: 1935.

Địa chỉ: Thôn C, xã G, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A - Sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22/12/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Trần Văn T trình bầy:

Ông và bà Nguyễn Thị A đăng ký kết hôn ngày 20/01/2015 tại UBND xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai (Nay là xã G, tỉnh Lào Cai). Ông bà chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quA điểm, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đầu năm 2025, ông bà xẩy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay, không quA tâm đến nhau. Từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị A.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2025, bà Nguyễn Thị A trình bầy: Về ngày tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như ông T đã trình bầy nêu trên. Quá trình chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quA điểm, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 không quA tâm đến nhau, đến nay ông T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì bà nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà A đều xác định, qúa trình chung sống, ông bà không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều có ý kiến không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án, vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn T khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị A. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là trAh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Vụ án có tình tiết đơn giản, quA hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự đều đã có bản tự khai trình bầy ý kiến, bảo đảm đủ căn cứ giải quyết vụ án, Toà án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 317, 320 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quA hệ hôn nhân: QuA hệ hôn nhân giữa ông T và bà A là hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ông bà đã ly thân từ năm 2025 đến nay không còn quA tâm đến nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc ông T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị A vắng mặt có lý do, bà A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến đã trình bầy nêu trên. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bà A là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, các đương sự đều xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông T và bà A đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 317, 320 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho ông Trần Văn T ly hôn với bà Nguyễn Thị A.

QuA hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị A chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (Ông Trần Văn T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;
- UBND xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

Nguyễn Thị Hoàng Liên

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên